

THÔNG TƯ

Quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; trình tự, thủ tục thực hiện khi phân cấp, phân định thẩm quyền.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, phân định thẩm quyền

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Bảo đảm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, cấp chính quyền địa phương phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân định thẩm quyền.

3. Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan, chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa cơ quan, chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

4. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

8. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

Chương II

PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Điều 3. Tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng

Việc tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 4. Tổ chức giải thi đấu thể thao thành tích cao

Việc tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 5. Ban hành luật thi đấu của môn thể thao

Việc quyết định ban hành luật thi đấu của môn thể thao hoặc quyết định áp dụng luật thi đấu của môn thể thao do liên đoàn thể thao quốc tế ban hành quy định tại khoản 2 Điều 38a Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 6. Phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao

1. Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

2. Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao trong trường hợp chưa thành lập liên đoàn thể thao quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 7. Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

1. Việc đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm của cơ sở phát hành quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân cấp tỉnh nơi cơ sở phát hành đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài

1. Việc điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện khi có sự thay đổi quy định tại Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Điều 9. Trách nhiệm trong quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn

Việc thực hiện trách nhiệm quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 10. Thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình

1. Việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Mẫu thông tin về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình theo Mẫu số 05 tại Danh mục kèm theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Tiếp nhận báo cáo về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở

1. Việc tiếp nhận báo cáo về việc tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận.

2. Trình tự, thủ tục báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Các quy định tại Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

a) Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được Chính phủ đề xuất và được Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần, trong đó, nội dung liên quan đến quy định tại Thông tư này được cho phép kéo dài thời gian áp dụng.

b) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Thông tư này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL;
- Sở VH-TT-DL, Sở VH-TT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VH-TT-DL;
- Lưu: VT, PC, VN (200).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng